TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 –VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HS-ST
Ngày 12 – 5 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương.

2. Ông Phan Châu Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Hoàng T, sinh ngày 30/5/1993 tại thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện tại: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Võ Thị T1.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/03/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong ngày 07/4/2021.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh V – có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Anh Đỗ Thanh C, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Trọng D1, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp T, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Anh Trương Đình B, sinh năm 2007; nơi cư trú: ấp H, xã M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 02/12/2025, Lê Hoàng T, Đỗ Thanh C và Nguyễn Trọng D1 đến quán K tại ấp F, xã T, tỉnh Vĩnh Long để nhậu. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/12/2025, T, C và D1 đi về thì gặp Nguyễn Văn C1 (sinh ngày 02/9/1980, thường trú ấp Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long) là bạn của D1 cũng đang nhậu trong quán. C1 rủ D1 uống bia nhưng do D1 đã say nên từ chối. Thấy vậy, T nói với C1 để T uống thay D1 nhưng C1 không đồng ý và cự cãi với T, lập tức T lấy con dao bấm trong túi quần đâm C1 nhiều nhát, do đã uống rượu bia nên T không nhớ đâm trúng vào vị nào trên người C1. Khi bị đâm, C1 bỏ chạy ra ngoài cửa quán, C và D1 chạy đến can ngăn và kéo T đi về nhà trọ. Khi về đến nhà, T đi vào phòng ngủ lấy một khẩu súng được cất giấu trong ngăn tủ bỏ vào túi quần rồi kêu Trương Đình B chở đến quán K để tìm C1. Thấy T đi, C và D1 chạy xe máy theo phía sau. Khi đến quán K, T lấy khẩu súng cầm trên tay đi vào tìm C1 nhưng không thấy nên hỏi nhân viên trong quán tên Phạm Hoàng T2 thì T2 nói không biết C1 đi đâu. T dùng tay đang cầm khẩu súng đánh vào phía sau lưng T2. C và D1 đến quán sau, nhìn thấy sự việc nên C đi vào can ngăn rồi B chở T còn D1 chở C đi về. Trên đường về khi đến cầu T thì T đã ném khẩu súng xuống sông và nói cho C biết là ném khẩu súng pháo. Sau đó, T, C, B về nhà tại ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long ngủ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 03/12/2025, lực lượng Công an đến nhà T làm việc thì phát hiện trong phòng ngủ của T có 01 khẩu súng ngắn (dạng ổ quay) và 16 viên đạn nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản thu giữ các tang vật trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 khẩu súng ngắn (dạng ổ quay) màu đen có cấu tạo và kích thước như sau: Tay cầm có kích thước dài 10cm, trên tay cầm có dòng chữ ZP-5, mặt dưới tay cầm có kích thước 5cm x 3,4cm; Phần thân súng có kích thước 15,5cm x 10cm x 2,7cm, trên phần thân súng có dòng chữ Made in China; Súng có ổ quay dạng 06 viên đạn, trên nòng súng có chữ Smith & W và 16 viên đạn cùng loại, cùng đặc điểm. Viên đạn có đặc điểm và kích thước như sau: dài 2,4cm, đường kính viên đạn 0,6cm, đáy viên đạn có chữ C; phần thân viên đạn màu vàng, đầu viên đạn màu đen (trong số 16 viên đạn, đã bắn thực nghiệm 01 viên đạn trong quá trình giám định, còn lại 15 viên đạn). Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh V đang quản lý các vật chứng trên.

Tại Kết luận giám định số 354/KL-KTHS-KV3 ngày 25/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là vũ khí quân dụng; Thuộc loại súng kiểu ổ quay; Sử dụng loại đạn cỡ 5,6mm; Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được.

- 16 viên đạn cần giám định là vũ khí quân dụng; Thuộc loại đạn thể thao; Sử dụng bắn được cho loại súng có cỡ nòng 5,6mm; Tính năng còn sử dụng được.

- 16 viên đạn cần giám định lắp đạn được vào 01 khẩu súng cần giám định nêu trên; khẩu súng này bắn được 16 viên đạn cần giám định.

Đối với khẩu súng T khai nhận mang đến quán K để tìm C1 nhưng không gặp và trên đường về đã ném xuống sông ngay cầu T. Cơ quan An ninh điều tra đã thực hiện công tác truy tìm nhưng không tìm thấy nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm bị cáo đối với khẩu súng này.

Về nguồn gốc khẩu súng và 16 viên đạn mà lực lượng Công an thu giữ nêu trên bị cáo T khai nhận là của bị cáo đặt mua trên mạng internet với giá 1.700.000 đồng. Bị cáo không biết người giao hàng là ai, của đơn vị vận chuyển nào, không nhớ thông tin trang Facebook đã liên hệ đặt mua. Do điện thoại bị hư nên bị cáo đã bán phế liệu.

Ngày 03/02/2026 Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh V khởi tố vụ án và khởi tố bị can Lê Hoàng T về tội " Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 19/3/2026 Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh V kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ vụ án sang Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đề nghị truy tố Lê Hoàng T về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 08/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định số 17/QĐ-VKSVLG-P1 chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long truy tố theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Hoàng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biển bản xác minh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường,biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKSVLG-P1 ngày 07/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Hoàng T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị cáo T khai nhận, vào khoảng 08 giờ ngày 03/12/2025 tại ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long lực lượng Công an phát hiện bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng ngắn trên tay cầm có dòng chữ ZP-5, trên phần thân súng có dòng chữ Made in China, súng dạng ổ quay, trên nòng súng có chữ Smith & W và 16 viên đạn là vũ khí quân dụng. Bị cáo biết bị cáo vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử xem xét xử án nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Lê Hoàng T theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh V quản lý và xử lý theo quy định đối với:

- 01 (một) khẩu sung ngắn màu đen dạng ổ quay, trên tay cầm có dòng chữ ZP-5, trên thân sung có dòng chữ Made in China, trên nòng súng có dòng chữ SMITH & WESSON;

- 15 (mười lăm) viên đạn cùng đặc điểm, thân đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, kích thước dài 2,4cm, đường kính đáy 0,6cm, đáy có hình chữ C.

Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang tài vật thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng 08 giờ ngày 03/12/2025 tại ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long lực lượng Công an phát hiện Lê Hoàng T có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng ngắn trên tay cầm có dòng chữ ZP-5, trên phần thân súng có dòng chữ Made in China, súng dạng ổ quay, trên nòng súng có chữ Smith & W và 16 viên đạn là vũ khí quân dụng.

Hành vi của bị cáo Lê Hoàng T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên cần xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tiếp tục giao Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh V quản lý và xử lý theo quy định đối với:

- 01 (một) khẩu sung ngắn màu đen dạng ổ quay, trên tay cầm có dòng chữ ZP-5, trên thân sung có dòng chữ Made in China, trên nòng súng có dòng chữ SMITH & WESSON;

- 15 (mười lăm) viên đạn cùng đặc điểm, thân đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, kích thước dài 2,4cm, đường kính đáy 0,6cm, đáy có hình chữ C.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hoàng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

1.3 Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Hoàng T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh V thu giữ và xử lý theo quy định đối với:

- 01 (một) khẩu sung ngắn màu đen dạng ổ quay, trên tay cầm có dòng chữ ZP-5, trên thân sung có dòng chữ Made in China, trên nòng súng có dòng chữ SMITH & WESSON;

- 15 (mười lăm) viên đạn cùng đặc điểm, thân đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, kích thước dài 2,4cm, đường kính đáy 0,6cm, đáy có hình chữ C.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh V theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/02/2026.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hoàng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- UBND xã M, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã kí)

Ngô Văn Phương